

# HỒ CHÍ MINH-NGƯỜI VẬN DỤNG SÁNG TẠO LÝ LUẬN MÁC-LÊNIN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CẨM QUYỀN Ở VIỆT NAM

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Hồ Chí Minh là người có tư tưởng giải phóng, đổi mới, phát triển trên cơ sở vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, trong đó có vấn đề xây dựng đảng cộng sản cầm quyền. Bài viết nêu và phân tích vấn đề này qua một số nội dung cơ bản như việc tổ chức một đảng cộng sản ở nước nông nghiệp, kinh tế chậm phát triển; về tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền để bước đầu xem xét, tham khảo, vận dụng vào công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản; Hồ Chí Minh; sáng tạo; chủ nghĩa Mác-Lênin

## 1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh tự nhận là người học trò nhỏ của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Với tư cách đó, Hồ Chí Minh trung thành với học thuyết Mác-Lênin, đặc biệt là những nguyên tắc của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, đồng thời vận dụng và phát triển một cách sáng tạo những nguyên tắc đó vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Hồ Chí Minh cho rằng, lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc, từng nơi. Một trong những sáng tạo của Hồ Chí Minh là nêu lên và thực hành tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

## 2. Từ C.Mác-Ph.Ăngghen-V.I.Lênin đến Hồ Chí Minh-việc tổ chức một đảng cộng sản ở nước nông nghiệp, kinh tế chậm phát triển

Trong học thuyết của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen thường đề cập vấn đề xây dựng và

phát triển tổ chức cộng sản ở môi trường xã hội công nghiệp, khi giai cấp công nhân đại công nghiệp đã hình thành và phát triển. Đảng cộng sản lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội khi điều kiện của lịch sử tự nhiên đã chín muồi, đó là lúc mâu thuẫn giữa trình độ lực lượng sản xuất phát triển cao với sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã lên tới đỉnh điểm. Sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền từ tay giai cấp tư sản và đi lên CNCS, theo hai ông, được sự lãnh đạo của tổ chức giai cấp công nhân, mà công nhân ở đây chủ yếu là công nhân đại công nghiệp gắn liền với nền sản xuất công nghiệp. Từ môi trường này, đảng cộng sản tổ chức cho giai cấp mình là giai cấp công nhân lãnh đạo và liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cả quá trình hoạt động.

Thực tế cho thấy rằng, thời của C.Mác và Ph.Ăngghen chưa có một tổ chức cộng sản nào cầm quyền trên thế giới, chỉ có tổ chức Liên đoàn của những người cộng sản được cài tổ từ Đồng minh của những người chính nghĩa,

nó có tính chất quốc tế chứ chưa định hình ở một đảng cộng sản của một nước nào đó. Cho nên, quan điểm của hai ông chưa được kiểm nghiệm một cách chắc chắn trong thực tế. Đến thời V.I.Lênin, hoạt động của Đảng Bôn-sê-vích Nga từ năm 1903, đặc biệt là từ sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, có khác hơn về môi trường xã hội. Theo đó, nước Nga nói chung vẫn ở trong tình trạng CNTB chưa được phát triển, đúng ra là một nước tư bản ở trình độ trung bình khá. Đặc biệt, khi thành lập Liên bang Cộng hòa XHCN Xôviết (Liên Xô) vào tháng 12-1922, tình trạng kinh tế-xã hội ở nhiều vùng còn ở dạng tiểu nông, vì nhiều nước cộng hòa ở vùng Trung Á, khi gia nhập Liên bang vẫn ở trình độ kinh tế-xã hội kém phát triển.

V.I.Lênin vẫn nêu lên một nguyên lý coi đảng cộng sản là một tổ chức tiên phong và là tổ chức cao nhất, chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, nghĩa là vẫn trung thành với quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen trong bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, năm 1848, rằng có sự phân biệt giữa đảng vô sản với toàn bộ giai cấp vô sản. Thời của V.I.Lênin, đảng cộng sản được tổ chức và hoạt động với đội ngũ đảng viên từ nhiều thành phần xuất thân khác nhau trong điều kiện của đất nước lạc hậu, kinh tế chưa phát triển, chứ không nhất thiết trong thành phần của đảng cộng sản chỉ có công nhân. Nhưng, mới chỉ sau khoảng hơn 6 năm Đảng Bôn-sê-vích cầm quyền thì V.I.Lênin qua đời. Một trong những điều V.I.Lênin nhấn mạnh rằng, ngoài tính chất lý luận và bản chất giai cấp giai cấp công nhân của Đảng Bôn-sê-vích, cần chú trọng đến việc phải đưa nhiều công nhân vào Đảng để cải thiện thành phần trong Đảng, vì số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân còn ít. Điều này có căn nguyên ở một môi trường xã hội nước Nga (và sau này là Liên Xô), không phải là một xã hội công nghiệp, không như

hoàn cảnh lúc hình thành tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu, khi đề cập đến vấn đề đảng cộng sản.

Còn ở Việt Nam, liệu có xây dựng và phát triển được tổ chức cộng sản theo chủ nghĩa Mác-Lênin ở một môi trường kinh tế lạc hậu, chậm phát triển không, khi mà cái “biên” tiểu nông rất rộng lớn, khi số lượng giai cấp công nhân rất ít so với tổng số dân cư (số lượng công nhân chỉ chiếm khoảng 1% so với tổng dân số, cuối những năm 20 của thế kỷ XX); quá trình giai cấp công nhân tiến lên một giai cấp công nhân đại công nghiệp cho đến những năm đầu thế kỷ XXI vẫn diễn ra rất chậm chạp? Đây là nét đặc điểm nổi rõ, không chi hiện hữu những năm sau khi Đảng đã giành được chính quyền, lãnh đạo bảo vệ Tổ quốc, mà còn trong suốt thời gian Đảng cầm quyền xây dựng CNXH cho đến hiện nay.

Nghiên cứu Hồ Chí Minh với tư cách là một nhà lý luận, nhà tổ chức thực tiễn về xây dựng đảng cách mạng, đảng mácxít-lêninnít, cho thấy, Hồ Chí Minh là người trả lời cả về mặt lý luận và mặt thực tế là *hoàn toàn xây dựng được một đảng Mác-Lênin-đảng cộng sản ở một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế chậm phát triển, giai cấp công nhân có số lượng ít*. Đây là điểm sáng tạo về lý luận và thực tiễn đáng chú ý nhất của Hồ Chí Minh so với học thuyết Mác-Lênin về đảng cộng sản.

Hồ Chí Minh nêu lên một vấn đề có tính quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Những quan điểm đó không những mang tính *quy luật ra đời* mà còn mang tính *quy luật cho sự phát triển* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chính việc đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào kết hợp với chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân đã làm cơ sở cho tư tưởng

chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vấn đề gốc ở đây, theo quan điểm của Hồ Chí Minh là: Cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là giai cấp công nhân mà còn là toàn thể nhân dân lao động. Hồ Chí Minh đã không ít lần bày tỏ quan điểm này. Trong bài “Dân vận”, đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15-10-1949, Hồ Chí Minh cho rằng, “Nước ta là nước dân chủ” và “Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”<sup>2</sup>. Trong một tác phẩm được xuất bản thành sách dưới tiêu đề *Sửa đổi lối làm việc*, năm 1947, Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”<sup>3</sup>. Điều cần lưu ý là, từ cuối năm 1945, do hoàn cảnh đặc biệt, cho nên theo ý kiến của Hồ Chí Minh, Đảng tuyên bố “tự giải tán” nhưng kỳ thực là rút vào hoạt động bí mật. Trong các văn bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ cuối năm 1945 đến tháng 2-1951, chữ “Đảng” thường được thay bằng “Đoàn thể” (viết hoa chữ Đoàn). Quan điểm dân lập ra Đảng Cộng sản thoát tiền nghe rất mới và lạ, nhưng xét đến cùng thì cũng là từ quan điểm gốc mà Hồ Chí Minh đã nêu khi đề cập các yếu tố cho sự hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hồ Chí Minh cho rằng, bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam là bản chất giai cấp công nhân. Đây là vấn đề mấu chốt trong quan niệm về bản chất giai cấp và cơ sở xã hội của Đảng ở Hồ Chí Minh. Người khẳng định quan điểm, Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là Đảng của giai cấp công nhân mà đồng thời còn là của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Rõ nhất và điển hình nhất cho quan điểm này là Hồ Chí Minh phát biểu khi trình bày Báo cáo chính trị tại Đại hội II của Đảng, tháng 2-1951. Hiện nay, chúng ta gọi Nhà nước của Việt Nam là Nhà

nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân nhưng đó không phải là “Nhà nước toàn dân” mà thực chất, nhà nước bao giờ cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định. Vấn đề nhà nước đã biến đổi qua những chặng đường dài của sự phát triển xã hội loài người từ khi có giai cấp và đấu tranh giai cấp. Trước đây, nhà nước là nước cai trị-sự cai trị, chuyên chính của một giai cấp dần dần qua những thời kỳ phát triển, nhà nước chuyên sang chủ yếu là nhà nước quản lý; rồi tiếp nữa tiến tới chủ yếu là nhà nước dịch vụ công (nhà nước phục vụ). Nhưng bản chất của nhà nước vẫn không thay đổi: nó là đại diện cho quyền lực của một giai cấp và luôn luôn mang một bản chất giai cấp nhất định.

Việc Hồ Chí Minh chỉ ra cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam như trên là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, là bước sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Cách nhìn tuyệt đối hóa từng mặt riêng biệt trong luận điểm của Hồ Chí Minh đều không đúng với tính biện chứng vốn là đặc tính trong tư duy của Người. Quá nhấn mạnh và tuyệt đối hóa Đảng “của dân tộc” thì sẽ làm méo mó vấn đề bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Mặt khác, không thấy yếu tố nhân dân lao động, yếu tố dân tộc thì cũng không đúng với quan điểm của Hồ Chí Minh về cơ sở xã hội của Đảng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người rất coi trọng cơ sở “nhân dân lao động” và “toàn dân tộc”. Ở Hồ Chí Minh, có sự kết hợp khéo léo và tùy từng lúc, từng nơi mà Người nhấn mạnh mặt này, mặt khác. Trong biên độ tập hợp lực lượng cách mạng rất rộng rãi của Hồ Chí Minh, có cái lõi, cái nền rất chắc là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó cũng là lý luận vững chắc của một Đảng Cộng sản cầm quyền.

### 3. Về tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền

Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen, chưa có cuộc cách mạng vô sản nào giành được thắng lợi. Công xã Pari năm 1871 là cuộc thử nghiệm đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp với khí thế xung thiên vùng lên đập đổ chế độ TBCN, phá bỏ nhà nước của giai cấp tư sản, lập nên nhà nước của giai cấp công nhân, nhưng lúc đó Đảng Cộng sản Pháp chưa ra đời. V.I.Lênin là một lãnh tụ của Đảng Bôn-sê-vich Nga với tư cách là đảng cộng sản cầm quyền từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười năm 1917. Cho đến lúc V.I.Lênin qua đời, ông là lãnh tụ của đảng cộng sản cầm quyền khoảng hơn 6 năm (11-1917 - 1-1924). Trong quãng thời gian đó, V.I.Lênin cũng đã nêu lên những nét rất cơ bản nhiệm vụ của một đảng cộng sản cầm quyền ở nước Nga và sau này là Liên Xô. Song, thời gian đề V.I.Lênin kiểm nghiệm trên thực tế lý luận của mình và chỉ đạo thực tiễn về những vấn đề đảng cộng sản cầm quyền

**Xây dựng Đảng cầm quyền là một vấn đề lý luận then chốt của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong quá trình vận dụng lý luận Mác-Lênin về xây dựng Đảng cầm quyền vào thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh với tư cách là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, đã thể hiện rõ tính sáng tạo phù hợp với thực tiễn lịch sử, các điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam, để lại những bài học lớn trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.**

chưa nhiều, hơn nữa đất nước phải lâm vào nội chiến khốc liệt, cộng với tình hình nhiều đế quốc bao vây hòng tiêu diệt chế độ mới ở nước Nga, cho nên đất nước phải thực hiện chính sách cộng sản thời chiến. Liên Xô chuyển sang chính sách kinh tế mới (NEP) một thời gian ngắn thì V.I.Lênin qua đời; sau đó, NEP không được thực thi nữa. Cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga, nếu đối chiếu theo học thuyết Mác thì rất khác, nó khác bởi tính chất của hai thời đại khác nhau của CNTB: thời của C.Mác thì CNTB là tự do cạnh tranh; còn thời của V.I.Lênin là thời CNTB đã chuyển sang giai đoạn

của chủ nghĩa đế quốc. Sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vich do V.I.Lênin đứng đầu diễn ra chưa có tiền lệ, nó còn bị chi phối bởi muôn vàn yếu tố phức tạp, phong phú mà trước đó, cả C.Mác, Ph.Ăngghen và ngay cả hiện thời lúc đó V.I.Lênin chưa thể nêu lên thành một lý luận chắc chắn về vấn đề đảng cộng sản cầm quyền được. Do đó, những nét chi tiết, cụ thể của vấn đề *tư cách một đảng cộng sản cầm quyền* hình thành chưa thật rõ trong luận thuyết của V.I.Lênin, càng chưa thể có trong lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Hồ Chí Minh là người giữ trọng trách lãnh tụ của đảng cộng sản cầm quyền gần 24 năm (2-9-1945 - 2-9-1969). Hồ Chí Minh đã vận dụng những tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về đảng cộng sản vào công cuộc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới, khi chính quyền về tay nhân dân, nhân dân giữ vai trò làm chủ đất nước. Có thể thấy được những vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về đảng cộng sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền trên những điểm lớn nhất sau đây:

*Một là, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội được thể hiện một cách toàn diện, một cách cụ thể.* Đã đành, Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước và tất cả các tổ chức chính trị-xã hội khác (nói chung là các tổ chức của hệ thống chính trị) với việc đề ra cương lĩnh, đường lối và lãnh đạo toàn dân thực hiện cương lĩnh, đường lối phát triển đất nước đi lên CNCS (những công việc ở

tâm lớn của một chính đảng cầm quyền), nhưng Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh tới việc Đảng cầm quyền còn phải quan tâm đến cả những việc cụ thể nhất của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều và nhấn rất mạnh đến trách nhiệm lãnh đạo toàn diện và chi li, cụ thể của các cấp bộ đảng và của từng cán bộ, đảng viên. Điều này đương nhiên là không có gì chung và dùng lẫn lộn với quan điểm Đảng bao biện, làm thay công việc quản lý của Nhà nước. Với quan điểm này của Hồ Chí Minh, các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ Trung ương đến cơ sở, đến tất cả mọi đảng viên, chính là “nhân vật” phải chịu trách nhiệm lớn nhất và chịu trách nhiệm cuối cùng đến sự hưng-vong của đất nước, đến sự thành-bại của công việc, chứ không phải là thành tích thì “vo” vào mình, còn sai lầm khuyết điểm thì đổ cho tổ chức và cá nhân khác. Ở đây có cả bản lĩnh dám làm, dám chịu trách nhiệm.

*Hai là, Hồ Chí Minh luôn luôn xác định trách nhiệm của Đảng cầm quyền đối với dân, đánh giá cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng CNXH.* Hồ Chí Minh hay nêu lên những mặt trái, hay là những căn bệnh làm tổn hại đến tư cách của Đảng cầm quyền-Đảng đã có chính quyền, cán bộ, đảng viên có quyền lực trong tay, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hồ Chí Minh nói, viết và thực hành nhiều, đậm nét nhắc nhở cán bộ, đảng viên về mặt đó. Bản thân Hồ Chí Minh cũng tự xác định việc làm Chủ tịch nước của mình giống như một người lính vâng lệnh của quốc dân ra mặt trận, bao giờ nhân dân cho lui thì Người sẵn sàng lui. Chính vì thế mà Hồ Chí Minh nêu lên trách nhiệm của Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Nói một cách tổng quát, quan điểm của Hồ Chí Minh là “bao nhiêu quyền hạn đều ở nơi dân”, do vậy Đảng cầm quyền là Đảng được nhân dân giao quyền, giao trách nhiệm lãnh đạo toàn xã hội

đề bảo đảm quyền lợi cho dân, cho Tổ quốc. Hồ Chí Minh cho rằng, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ *đều chi nhằm* nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, do đó, không phải cứ tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Vai trò đó có được là xuất phát từ sự uy nhiệm của nhân dân.

*Ba là, lực lượng cán bộ, đảng viên phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh.* Đây là yêu cầu chung cho tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, kể cả trước khi có chính quyền và sau khi có chính quyền cách mạng. Nhưng điều đáng chú ý ở đây là Hồ Chí Minh quan niệm cuộc cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng khó khăn, phức tạp hơn nhiều so với cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nó là cuộc chiến đấu không lồ chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng, do đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn Đảng cầm quyền càng phải vững mạnh. Hai mặt cơ bản đức và tài vẫn là điều mà Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh để rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người nghiêm khắc chỉ ra việc phải chống chủ nghĩa cá nhân, căn bệnh gốc sinh ra nhiều căn bệnh khác làm tổn hại đến sức chiến đấu của Đảng, phải ra sức học tập vì *ngày nay lãnh đạo không thể chung chung được nữa.* Hồ Chí Minh nhấn mạnh “tính Đảng” của cán bộ, đảng viên, không cây thế, cây quyền ở những chức vụ cao để “phốt lờ” tổ chức. Đặc biệt, Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề đạo đức, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo nhân dân chấp hành các quy định của luật pháp. Đây chính là tinh thần của công tác xây dựng Đảng hiện nay: Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Trong tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền, Hồ Chí Minh nhấn rất mạnh đến vấn đề “đạo đức”, “văn minh” của Đảng. Không phải

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin không đề cập vấn đề đạo đức của một đảng cộng sản, nhưng trong các quan điểm của Hồ Chí Minh về đảng cộng sản, vấn đề này được thể hiện một cách đậm đặc hơn.

Đối với Việt Nam, một nước ở phương Đông, chịu ảnh hưởng nhất định tư tưởng Khổng Tử, coi trọng tu dưỡng đạo đức cá nhân, thì vấn đề đạo đức càng được nổi bật hơn hết. Hồ Chí Minh cho rằng, nói chung thì các dân tộc phương Đông đều rất giàu tình cảm, đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là nền tảng của con người Việt Nam yêu nước nói chung, người cộng sản nói riêng. Từ cuối những năm 20 của thế kỷ trước, trong hệ thống các bài giảng cho Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Hồ Chí Minh đưa lên đầu như là một bài nhập môn phần *Tư cách của một người cách mạng*. Nghiên cứu về các vĩ nhân, Hồ Chí Minh là người nói và làm nhiều nhất về vấn đề đạo đức của một đảng viên cộng sản. Người đã lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện cho toàn Đảng về đạo đức cộng sản, suốt đời phấn đấu hy sinh cho lợi ích của Đảng và dân tộc. Đó là một nhân tố cực kỳ quan trọng để tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, là yếu tố vững bền tạo nên truyền thống tốt đẹp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức đã bao hàm cả các yếu tố về năng lực, phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Có lẽ do Người “nói và làm” rất nhiều về vấn đề đạo đức cách mạng, nhiều lúc mượn cả những khái niệm đạo đức của Nho giáo nhưng mang một nội dung mới, cho nên một số người lầm tưởng rằng, Hồ Chí Minh thiên về “đức trị”. Một trong những biểu hiện rõ nhất của Hồ Chí Minh về rèn luyện Đảng Cộng sản để Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh là “rèn” đạo đức cán bộ, đảng viên trong thực tế chứ

không chỉ dừng lại ở những quy định trong Điều lệ, điều mà cả C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin rất chú ý nêu những quy định cho đảng viên trong các điều lệ của tổ chức cộng sản. Điều này càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng hơn trong điều kiện đảng cộng sản cầm quyền, vì ở trong điều kiện này, đảng cộng sản phải bộc lộ hết toàn bộ năng lực của tổ chức chính trị trong xã hội để “đi tới xã hội cộng sản”.

#### 4. Kết luận

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII và tiến tới Đại hội XIII. Đảng đang tổng kết lại quá trình thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Nhiều vấn đề thực tiễn trong quá trình đổi mới đang cần được tổng kết để bổ sung vào những vấn đề lý luận chính trị. Vấn đề Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền cũng phải được đặt trong bối cảnh đó, đúng như tinh thần “Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”. Hơn lúc nào hết, những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền cần được nghiên cứu sâu sắc thêm để vận dụng một cách có hiệu quả vào sự nghiệp cách mạng hiện nay.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 6, tr. 397, 232

3. *Sđd*, T. 5, tr. 303.